TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71**/2023/HS-ST
Ngày 27 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Viết Nguyên.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 27 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2023/TLST - HS ngày 19 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Thị L**, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1989 tại xã Định Tân, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Văn D, sinh năm 1962 và bà: Lê Thị K, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất, chồng là Lê Văn T, sinh năm 1989, có 02 con, con lớn sinh năm 2011 và con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2023 đến ngày 22/6/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Lê Thị D, sinh năm 1995 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Đào Tư M, sinh ngày 12/11/2007 (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh M: Ông Đào Xuân V, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Đều ĐKHKTT: CH 2204 Star Tower, Ô Đất D32, phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: P 2204 Gold Mart Cty, phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Trịnh Văn D, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Yên Định, xã Định Tân, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1948 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nợ nần cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên Trịnh Thị L đã nảy sinh ý định mượn chiếc xe mô tô Honda Vision BKS 36B8-469.80 của chị Lê Thị D, sinh năm 1995, trú tại Thôn B, xã Đ, huyện Yên Định (là em dâu với L) để mang bán lấy tiền. Vào ngày 13/01/2023, tại Thôn B, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, Trịnh Thị L nói dối với chị D là "cho em mượn xe để đi đón bà ngoại ở bệnh viện", chị D đồng ý và đưa xe cho L. Sau khi mượn được xe của chị D, L mang chiếc xe ra Hà Nội rồi đăng bán trong hội nhóm "Mua bán xe máy không giấy tờ" trên mạng Facebook. Đến ngày 16/01/2023, L bán chiếc xe trên cho một người nam giới không quen biết, với giá 10.000.000đ, đồng thời L viết giấy mua bán xe đưa cho người này. Số tiền bán xe trên, L đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết (BL số 01, 05-06, 15, 32, 48, 103-107, 117-118, 121-127).

Đến ngày 06/6/2023, chị Lê Thị D đến Công an xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa làm đơn tố cáo hành vi của Trịnh Thị L ngày 13/01/2023. Ngày 19/6/2023, Trịnh Thị L đến Công an huyện Yên Định xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi mượn xe của chị Lê Thị D vào ngày 13/01/2023 rồi mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân như trên (BL số 05-06).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 20/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định xác định: Giá trị chiếc xe mô tô BKS 36B8-469.80, nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu sơn: Đỏ nâu – đen, xe đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra sự việc là 23.000.000đ (BL 13-15).

Tại cơ quan điều tra, L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của L phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, kết luận giám định chữ viết và kết quả định giá tài sản cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án: Qúa trình điều tra, xác minh, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định đã ra Quyết định truy tìm đối với chiếc xe mô tô BKS 36B8-469.80, nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu sơn: Đỏ nâu – đen, xe đã qua sử dụng của Trịnh Thị L. Ngày 05/6/2023, quá trình tham gia giao thông tại Hà Nội, anh Đào Tư M, sinh ngày 12/11/2007, trú tại Ô Đất D32, phường Yên Hòa, quận

Cầu Giấy, thành phố Hà Nội điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm, xe không gắn biển kiểm soát, xe không có giấy tờ nên Tổ công tác 141 Công an thành phố Hà Nội đã tiến hành tạm giữ. Qua xác minh đã xác định chiếc xe mô tô của anh M điều khiển là chiếc xe mô tô BKS 36B8-469.80, nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu sơn: Đỏ nâu – đen, xe đã qua sử dụng là chiếc xe Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định đang tiến hành truy tìm nên ngày 09/6/2023, Công an phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã tiến hành bàn giao chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định để điều tra theo quy định.

Qúa trình điều tra xác định, chiếc xe trên anh Đào Tư M mua của một người đàn ông không rõ danh tính vào ngày 10/5/2023 trên trang mạng xã hội với giá 17.000.000đ, xe không có giấy tờ và ngày 05/6/2023 khi anh Tư tham gia giao thông thì bị Tổ công tác 141 Công an thành phố Hà Nội kiểm tra và thu giữ như nêu trên.

Sau khi điều tra, xác minh làm rõ nguồn gốc, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả chiếc xe trên cho chị Lê Thị D là chủ sở hữu để quản lý, sử dụng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSYĐ ngày 15/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Trịnh Thị L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trịnh Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Thị L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 174, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Thị L từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Thị L cho UBND xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Trịnh Thị L và bị hại chị Lê Thị D đều thống nhất với quan điểm luận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị hại đề nghị HĐXX xét xử bị cáo L theo quy định của pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trịnh Thị L đã hoàn toàn thừa nhận: Do nợ nần và cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 13/01/2023, tại thôn B, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, Trịnh Thị L đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô BKS 36B8-469.80, nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu sơn: Đỏ nâu – đen, đã qua sử dụng, trị giá 23.000.000đ của chị Lê Thị D, sinh năm 1995, ở thôn B, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Lời khai nhận của bị cáo Trịnh Thị L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy của bị cáo Trịnh Thị L đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Tuy nhiên do nợ nần và cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, dẫn đến việc phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do vậy, căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục răn đe bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với hành vi mua bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 36B8-469.80 giữa Trịnh Thị L và người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ vào ngày 16/01/2023 và hành vi mua bán xe giữa người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ này với anh Đào Tư M vào ngày 10/5/2023 đều là các giao dịch dân sự vô hiệu; anh M không biết nguồn gốc xe máy là do phạm tội mà có. Do vậy, không có căn cứ để xem xét xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 36B8-469.80 đã qua sử dụng của chị Lê Thị D. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại đầy đủ là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thị L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị L 15 (*mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*ba mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/10/2023).

Giao bị cáo Trịnh Thị L cho UBND xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Thị L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nngười có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án

và người đại diện được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan và người đại diện;
- Lưu: hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cúc **Lê Minh Chiểu** **Nguyễn Thị Hoa**